**HỆ THỐNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MÔN TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN**

(Áp dụng cho HKII&III năm học 2020 -2021)

**Giảng viên: Trần Việt Thắng**

**Câu 1**: Theo quan điểm của triết học Mác- Lênin Triết học ra đời trong điều kiện nào?

a. Tư duy của con người đạt trình độ khái quát cao và xuất hiện tầng lớp lao động trí óc có khả năng hệ thống hoá tri thức của con người

b. Xã hội phân chia thành giai cấp đối kháng và xuất hiện tầng lớp lao động trí óc

c. Xuất hiện tầng lớp lao động trí óc có khả năng hệ thống hoá tri thức của con người

**ĐA: b**

**Câu 2**: Lựa chon đáp án đúng. Những phát minh của khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX đã cung cấp cơ sở tri thức khoa học cho sự phát triển cái gì?

a. Phát triển và làm cho phương pháp tư duy siêu hình bộc lộ hạn chế

b. Phát triển phép biện chứng tự phát

c. Phát triển tính thần bí của phép biện chứng duy tâm

d. Phát triển tư duy biện chứng thoát khỏi tính tự phát thời kỳ cổ đại và thoát khỏi phép biện chứng duy tâm.

**ĐA: d**

**Câu 3**: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

a. Chất là tính quy định khách quan vốn có của sự vật.

b. Chất là tổng hợp hữu cơ các thuộc tính của sự vật nói lên sự vật là cái gì và phân biệt nó với cái khác

c. Chất đồng nhất với thuộc tính

d. Khi thuộc tính thay đổi thì chất của sự vật thay đổi

**ĐA: c,d**

**Câu 4**: Lựa chọn đáp án đúng. Một học thuyết triết học chỉ mang tính nhất nguyên khi nào?

a. Khi thừa nhận tính thống nhất của thế giới.

b. Khi không thừa nhận sự thống nhất của thế giới.

c. Khi thừa nhận ý thức và vật chất tồn tại song song độc lập với nhau

**ĐA: a**

**Câu 5:** Xác định phương án sai theo triết học Mác-Lênin?

a. Ý thức có nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc xã hội.

b. Trong kết cấu của ý thức thì yếu tố tri thức và tình cảm là quan trọng nhất.

c. Mọi hành vi của con người đều do ý thức chỉ đạo.

d. Tri thức là phương thức tồn tại của ý thức con người

**ĐA: b**

**Câu 6**: Chọn câu trả lời đúng nhất theo quan điểm triết học Mác- Lênin:

Khuynh hướng của sự phát triển diễn ra theo:

a. Vòng tròn khép kín

b. Đường thẳng tắp

c. Đường xoáy trôn ốc

d. Theo đường zích zắc từ thấp đến cao

**ĐA: c**

**Câu 7**: Lựa chọn đáp án đúng. Ba phát minh khoa học nào trong số các phát minh sau được coi là có vai trò to lớn chuẩn bị cho sự ra đời của chủ nghĩa duy vật biện chứng:

a. Phát minh ra điện tử

b. Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng.

c. Phát hiện ra tia X

d.Thuyết tiến hoá về loài

e. Thuyết tạo tế

**ĐA: b,d,e**

**Câu 9**: Lựa chọn câu trả lời đúng nhất theo quan điểm triết học Mác- Lênin:

Sự phân chia thành các mối liên hệ cụ thể là mang tính.

a. Tương đối

b. Tuyệt đối

c. Vừa tương đối, vừa tuyệt đối

**ĐA: c**

**Câu 12**: Trong các hình thức sau hình thức nào là hình thức cơ bản của thực tiễn?

a. Hoạt động sản xuất vật chất

b. Hoạt động tinh thần

c. Hoạt động chính trị - xã hội

d. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật

e. Hoạt động thực nghiệm khoa học

**ĐA: a,c,e**

**Câu 14**: Mác viết :”Cái cối xay quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa, cái cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại xã hội có nhà tư bản công nghiệp”

Hãy cho biết câu nói trên phản ánh quan điểm nào?

a. Vai trò quyết định của QHSX đối với LLSX

b. Vai trò quyết định của LLSX đối với QHSX

c. LLSX và QHSX tồn tại độc lập

**ĐA: b**

**Câu 16:** Lựa chọn đáp án đúng: V.I. Lênin bảo vệ và phát triển triết học Mác trong điều kiện, hoàn cảnh nào?

a. Chủ nghĩa tư bản thế giới chưa ra đời

b. Chủ nghĩa tư bản phát triển lên giai đoạn đỉnh cao là chủ nghĩa đế quốc

c. Chủ nghĩa tư bản ở giai đoạn tự do cạnh tranh

**ĐA: b**

**Câu 18**: Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học Mác- Lênin:

Quan hệ sản xuất là:

a. Mối quan hệ giữa người với người trong sở hữu tư liệu sản xuất, trong tổ chức phân công lao động và trong phân phối sản phẩm.

b. Quan hệ mang tính vật chất giữa người với người trong quá trình sản xuất

c. Tổng hợp các quan hệ kinh tế - vật chất giữa người với người trong quá trình sản xuất vật chất

**ĐA: c**

**Câu 19**: Xác định quan điểm sai về thực tiễn theo quan điểm triết học Mác – Lênin.

a.Thực tiễn là nguồn gốc của nhận thức vì qua thực tiễn bộc lộ thuộc tính bản chất của đối tượng.

b.Thực tiễn là động lực của nhận thức nó đòi hỏi tư duy con người phải giải đáp những vấn đề thực tiễn đặt ra.

c.Thực tiễn là hoạt động vật chất và tinh thần của con người trong quá trình cải tạo tự nhiên và xã hội

d.Thực tiễn là tiêu chuẩn kiểm tra của chân lý có tính tuyệt đối

**ĐA: c,d**

**Câu 20**: Lựa chọn đáp án đúng theo quan điểm Triết học Mác - Lênin.

a. Vận động và đứng im chỉ là tương đối, tạm thời.

b. Vận động và đứng im phải được quan niệm là tuyệt đối.

c. Vận động là tuyệt đối, đứng im là tương đối, tạm thời.

**ĐA: c**

**Câu 21**: Trong một mối quan hệ nhất định, cái gì xác định sự vật?

a. Tính quy định về lượng

b. Thuộc tính của sự vật.

c. Tính quy định về chất

d. Tính quy định về chất và lượng

**ĐA: c**

**Câu 22**: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

a. Sự vật nào cũng là sự thống nhất giữa mặt chất và lượng.

b. Tính quy định về chất nào của sự vật cũng có tính quy định về lượng tương ứng.

c. Tính quy định về chất không có tính ổn định.

d. Tính quy định về lượng nói lên mặt thường xuyên biến đổi của sự vật

**ĐA: c**

**Câu 23**: Lựa chọn câu trả lời đúng theo triết học Mác- Lênin: Phạm trù vật chất được hiểu là:

a. Toàn bộ thế giới vật chất

b. Toàn bộ thế giới khách quan

c. Là sự khái quát trong quá trình nhận thức của con người đối với thế giới khách quan.

d. Là hình thức phản ánh đối lập với thế giới vật chất

**ĐA: c**

**Câu 24**: Đâu không phải là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về bản chất của ý thức?

a. Ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan

b. Ý thức là quá trình ảnh phản thế giới hiện thực khách quan vào bộ não con người

c. Phản ánh ý thức mang tính tích cực, chủ động và sáng tạo lại hiện thực khách quan

d. Ý thức hình thành ở mỗi cá nhân nên nó mang bản chất cá nhân

**ĐA: b,d**

**Câu 25**: Lựa chọn đáp án đúng: Điều kiện kinh tế – xã hội của sự ra đời triết học Mác là:

a. Sự củng cố và phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa trong điều kiện cách mạng công nghiệp

b. Sự xuất hiện của giai cấp vô sản trên vũ đài lịch sử với tính cách là một lực lượng chính trị - xã hội độc lập

c. Giai cấp vô sản đi theo giai cấp tư sản trong cuộc đấu tranh lật đổ chế độ phong kiến

d. Nhu cầu lý luận của thực tiễn cách mạng của giai cấp tư sản sản

**ĐA: a,b**

**Câu 26**: Luận điểm nào không phải là quan điểm của triết học Mác- Lênin về Phát triển:

a. Phát triển của sự vật không có tính kế thừa

b. Phát triển của sự vật có tính kế thừa nhưng đó là sự kế thừa nguyên xi cái cũ hoặc lắp ghép từ cái cũ sang cái mới một cách máy móc về mặt hình thức.

c. Phát triển có tính kế thừa nhưng trên cơ sở có phê phán, lọc bỏ, cải tạo và phát triển cao hơn

d. Phát triển của sự vật có tính kế thừa và lặp lại cái cũ

**ĐA: a, b, d**

**Câu 27**: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng thì nguồn gốc tự nhiên của ý thức là:

a. Bộ óc người

b. Vai trò của lao động và ngôn ngữ

c. Bộ óc người cùng với thế giới bên ngoài tác động lên bộ óc người

d. Quá trình phát triển phản ánh

**ĐA: c, d**

**Câu 29**: Lựa chọn phương án đúng theo quan điểm triết học Mác - Lênin về đặc điểm tâm lý xã hội.

a. Tâm lý xã hội là sự phản ánh trực tiếp có tính tự phát thường ghi lại những mặt bề ngoài tồn tại xã hội

b.Tâm lý xã hội là sự phản ánh mang tính kinh nghiệm, yếu tố trí tuệ đan xen yếu tố tình cảm

c. Tâm lý xã hội mang tính phong phú và phức tạp, nhưng nó đã chỉ ra được nguồn gốc làm nảy sinh các mối quan hệ xã hội

d. Tâm lý xã hội không có vai trò gì trong ý thức xã hội

**ĐA: a,b**

**Câu 30**: Lựa chọn đáp án đúng. Sự biến đổi về lượng của sự vật đạt đến mức độ nào mới làm cho sự vật thay đổi về chất?

a. Trong giới hạn độ

b. Vượt giới hạn độ.

c. Vượt qua điểm nút

**ĐA: b**

**Câu 31**: Chọn câu trả lời đúng theo quan điểm triết học Mác – Lênin:

Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội là:

a. Là sự vận động theo quy luật độc lập so với tồn tại xã hội

b. Là không tương ứng với quy luật của tồn tại xã hội

c. Là sự phản ánh sai so với quy luật của tồn tại xã hội

d. Là sự vận động của các hình thái ý thức xã hội chi phối tới các quy luật tồn tại xã hội

**ĐA: a**

**Câu 32**: Lựa chọn đáp án đúng về đặc điểm của tâm lý xã hội theo quan điểm triết học Mác- Lênin là:

a. Phản ánh gián tiếp, khái quát về đời sống xã hội

b. Phản ánh trực tiếp điều kiện sinh sống hàng ngày, phản ánh bề mặt của tồn

tại xã hội

c. Phản ánh bản chất của tồn tại xã hội

d. Phản ánh trực tiếp tình cảm, tâm trạng của một cồng đồng người

**ĐA: b, d**

**Câu 33:** Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng: Ý thức có vai trò gì?

a. ý thức tự nó chỉ làm thay đổi tư tưởng. Do đó, ý thức hoàn toàn không có vai trò gì đối với thực tiễn

b. Vai trò thực sự của ý thức là sự phản ánh sáng tạo thực tại khách quan và đồng thời có sự tác động trở lại thực tại đó thông qua hoạt động thực tiễn của con người.

c. ý thức là cái phụ thuộc vào nguồn gốc sinh ra nó vì thế chỉ có vật chất là cái năng động tích cực

d. Ý thức không thụ động mà có sự tác động trở lại đối với vật chất theo hai xu hướng tích cực và tiêu cực

**ĐA: b, d**

**Câu 34**: Lựa chọn đáp án đúng về vấn đề cơ bản của triết học.

a. Vấn đề cơ bản của triết học là mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại

b. Vấn đề cơ bản của triết học là mối quan hệ vật chất và ý thức

c. Vấn đề cơ bản của triết học là giữa vật chất và ý thức thì cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào

d. Vấn đề cơ bản của triết học là giải thích về khả năng nhận thức của con người.

**ĐA: a, b**

**Câu 35**: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, nhận định nào sau đây là không đúng?

a. Phát triển bao quát toàn bộ sự vận động nói chung

b. Phát triển chỉ khái quát xu hướng vận động đi lên từ thấp đến cao của các sự vật

c. Phát triển chỉ là một trường hợp cá biệt của sự vận động, đó là sự vận động trong trạng thái cân bằng, ổn định

**ĐA: a,c**

**Câu 36:** Lựa chọn đáp án đúng: Các tính chất nào sau đây biểu hiện tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.

a. Tính lạc hậu

b Tính tích cực sáng tạo

c. Tính lệ thuộc

d. Tính kế thừa

**ĐA: a, d**

**Câu 37**: Lựa chọn đáp án đúng theo quan điểm triết học Mác - Lênin.

a. Bộ óc người là cơ quan vật chất của ý thức

b. Bộ óc người sinh ra ý thức cũng giống như “gan tiết ra mật”

c. Ý thức là chức năng phản ánh của bộ óc người

**ĐA: a,c**

**Câu 38**: Xác định lập trương triết học trong các câu sau:

a. Nguồn gốc của vận động là ở bên ngoài sự vật hiện tượng do sự tương tác hay do sự tác động

b. Nguồn gốc của sự vận động là do ý thức tinh thần tư tưởng quyết định

c. Nguồn gốc của vận động là ở trong bản thân sự vật hiện tượng do sự tác động của các mặt, các yếu tố trong sự vật hiện tượng gây ra

**ĐA: a. CNDVSH; b. CNDT; c. CNDVBC (không viết tắt)**

**Câu 39**: Lựa chọn đáp án đúng theo quan điểm triết học Mác – Lênin: Yếu tố động nhất, cách mạng nhất trong lực lượng sản xuất là:

a. Người lao động

b. Phương tiện lao động

c. Công cụ lao động

d. Tư liệu lao động

**ĐA: c**

**Câu 41**: Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học Mác- Lênin:

Phương thức sản xuất là:

a. Cách thức con người sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội

b. Sự thống nhất giữa hai mặt lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

c. Cách thức con người tiến hành sản xuất qua các giai đoạn lịch sử nhất định

d. Cách thức con người tiến hành quá trình sản xuất vật chất ở những giai đoạn lịch sử nhất định của xã hội loài người

**ĐA: b,d**

**Câu 43**: Lực chọn đáp án đúng trong các quan điểm sau.

a. Triết học Mác là sự kết hợp phép biện chứng của Hêghen và chủ nghĩa duy vật của Phoiơbắc

b. Triết học Mác có sự thống nhất giữa phương pháp biện chứng và thế giới quan duy vật.

c. Triết học Mác kế thừa hạt nhân hợp lý trong phép biện chứng của Hêghen và chủ nghĩa duy vật của Phoiơbắc để xây dựng chủ nghĩa duy vật biện chứng

**ĐA: b, c**

**Câu 44:** Lựa chọn câu trả lời đúng. Tri thức của con người ngày càng hoàn thiện là vì:

a. Thế giới đang vận động bộc lộ càng nhiều tính quy định.

b. Nhờ sự nỗ lực hoạt động thực tiễn của con người.

c. Nhờ hệ thống tri thức trước đó (chân lý) làm tiền đề.

d. Do khả năng tổng hợp của trí tuệ của con người trong thời đại mới

**ĐA: b**

**Câu 45**: Lựa chọn đáp án đúng: Khuynh hướng của sản xuất là không ngừng biến đổi phát triển. Sự biến đổi đó bao giờ cũng bắt đầu từ:

a. Sự biến đổi, phát triển của cách thức sản xuất

b. Sự biến đổi, phát triển của lực lượng sản xuất

c. Sự biến đổi, phát triển của kỹ thuật sản xuất

d. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật

**ĐA: b**

**Câu 46**: Xác định lập trường triết học trong các nhận định sau:

a. Vật chất là kết quả “Tổng hợp cảm giác” của con người.

b. Vật chất là sản phẩm của ý niệm tuyệt đối.

c. Vật chất là thực tại khách quan tồn tại độc lập với ý thức con người

d. Vật chất là các sự vật hiện tượng cụ thể

**ĐA: a. CNDTCQ; b. CNDTKQ; c. CNDVBC; d. CNDVSH**

**Câu 47**: Lựa chọn đáp án đúng: Điều kiện cơ bản để ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội.

a. ý thức xã hội phải phù hợp với tồn tại xã hội

b. Hoạt động thực tiễn của con người

c. Điều kiện vật chất bảo đảm

d. ý thức xã hội phải “vượt trước” tồn tại xã hội

**ĐA: a**

**Câu 49**: Lựa chọn phương án đúng về quan hệ giữa tâm lý xã hội và hệ tư tưởng theo quan điểm triết học Mác-Lênin.

a. Hệ tư tưởng và tâm lý xã hội là hai trình độ, hai phương thức phản ánh khác nhau về tồn tại xã hội.

b. Hệ tư tưởng xã hội ra đời trực tiếp từ tâm lý xã hội, là sự biểu hiện trực tiếp của tâm lý xã hội.

c. Tâm lý xã hội tạo điều kiện cho sự hình thành và tiếp thu hệ tư tưởng xã hội.

d. Tâm lý xã hội giúp cho lý luận bớt sơ cứng, còn hệ tư tưởng xã hội gia tăng yếu tố trí tuệ cho tâm lý xã hội

**ĐA: a,c,d**

**Câu 50:** Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

a. Không có chất thuần tuý tồn tại bên ngoài sự vật.

b. Chỉ có sự vật có chất mới tồn tại

c. Chỉ có sự vật có vô vàn chất mới tồn tại

d. Sự vật và chất hoàn toàn đồng nhất với nhau

**ĐA: c,d**

**Câu 51**: Lựa chọn đáp án đúng nhất theo quan điểm của Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

a. Mối liên hệ chỉ diễn ra giữa các sự vật hiện tượng với nhau còn trong bản thân sự vật hiện tượng không có sự liên hệ.

b. Mối liên hệ của sự vật hiện tượng chỉ do ý chí con người tạo ra còn bản thân sự vật hiện tượng không có sự liên hệ

c. Mối liên hệ của sự vật hiện tượng không chỉ diễn ra giữa các sự vật hiện tượng mà còn diễn ra ngay trong sự vật hiện tượng

**ĐA: c**

**Câu 52**: Lựa chọn phương án sai. Theo quan điểm triết học của Mác-Lênin về đặc điểm hệ tư tưởng.

a. Hệ tư tưởng là hệ thống những quan điểm, được hệ thống hoá, khái quát hoá thành lý luận, thành các học thuyết chính trị- xã hội phản ánh lợi ích của một giai cấp nhất định.

b. Tất cả hệ tư tưởng đều là hệ tư tưởng khoa học.

c. Trong xã hội có giai cấp thì chỉ có hệ tư tưởng biểu hiện tính giai cấp của ý thức xã hội.

d. Hệ tư tưởng không ảnh hưởng đến sự phát triển của khoa học. Hệ tư tưởng ra đời trực tiếp từ tâm lý xã hội, là sự cô đọng của tâm lý xã hội

**ĐA: b, c, d**

**Câu 53**: Phép biện chứng duy vật là gì? Xác định câu trả lời đúng.

a. Là khoa học nghiên cứu về sự vận động, phát triển của các sự vật hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy.

b. Là khoa học nghiên cứu về mối liên hệ phổ biến và về sự phát triển của sự vật hiện tượng trong tự nhiên, xã hội, tư duy.

c. Là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và sự phát triển của tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy

**ĐA: c**

**Câu 54**: Lựa chọn câu đúng theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

a. Ý thức con người không có gì sáng tạo thực sự mà chỉ bắt chước hiện thực khách quan và làm đúng như nó.

b. Việc phát huy tính sáng tạo năng động của ý thức không phải phụ thuộc vào hiện thực khách quan mà là do sự sáng tạo chủ quan của con người.

c. Mọi sự sáng tạo của ý thức con người đều bắt nguồn từ sự phản ánh đúng hiện thực khách quan, đồng thời phát huy tính năng động chủ quan.

**ĐA: c**

**Câu 55**: Xác định câu trả lời đúng nhất theo quan điểm triết học Mác- Lênin:

Nguyên tắc toàn diện yêu cầu:

a. Phải đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng mặt, từng yếu tố, từng mối liên hệ trong quá trình cấu thành sự vật, hiện tượng.

b. Không cần phải đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng mặt, từng yếu tố, từng mối liên hệ trong quá trình cấu thành sự vật, hiện tượng.

c. Chỉ cần đánh giá đúng vị trí, vai trò của những mối liên hệ cơ bản, chủ yếu của sự vât, hiện tượng là đủ

d. Phải xem xét sự vật hiện tượng trong tính chỉnh thể thống nhất của nó

**ĐA: a,d**

**Câu 56**: Lựa chọn đáp án đúng theo quan điểm triết học Mác.

a. Nguồn gốc trực tiếp quan trọng nhất quyết định sự ra đời và phát triển của ý thức là lao động và ngôn ngữ.

b. Ý thức là sản phẩm xã hội, là một hiện tượng xã hội

c. Ý thức thuần tuý là hiện tượng cá nhân mang bản chất cá nhân

**ĐA: a**

**Câu 58**: Trong các yếu tố sau yếu tố nào biểu hiện tập trung nhất về trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.   
a. Trình độ của người lao động

b. Trình độ của công cụ lao động   
c. Trình độ tổ chức, phân công lao động xã hội  
d. Trình độ ứng dụng khoa học và sản xuất

**ĐA: c**

**Câu 59**: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tác động của khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX đối với phương pháp tư duy siêu hình, luận điểm nào sau đây là sai.   
a. Khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX phù hợp với phương pháp tư duy siêu hình.   
b. Khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX làm bộc lộ tính hạn chế và sự bất lực của phương pháp tư duy siêu hình trong việc nhận thức thế giới   
c. KHTN khẳng định vai trò tích cực của phương pháp tư duy siêu hình

d. Tạo điều kiện cho phương pháp tư duy siêu hình phát triển và bộc lộ những hạn chế của nó  
**ĐA: a, c, d**

**Câu 60:** Luận điểm nào không phải là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về phản ánh

a. Phản ánh là thuộc tính chung của mọi dạng vật chất, là cái vốn có của mọi dạng vật chất

b. Phản ánh là thuộc tính của một dạng vật chất có tổ chức cao nhất là bộ óc con người

c. Phản ánh không phải là cái vốn có của thế giới vật chất, mà do ý thức con người tưởng tượng ra

**ĐA: b,c**

**Câu 61**: Xác định phương án đúng theo triết học Mác-Lênin về tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.   
a. Tồn tại xã hội thay đổi nhưng có một số bộ phận của ý thức xã hội chưa thay đổi ngay cùng với tồn tại xã hội.   
b. Những tư tưởng khoa học tiên tiến có thể vượt trước sự phát triển của tồn tại xã hội nên có thể thoát ly tồn tại xã hội.   
c. Các hình thái ý thức xã hội trong sự phát triển không thể tác động qua lại lẫn nhau.   
d.Trong xã hội có giai cấp, tính chất kế thừa của ý thức xã hội không gắn liền với tính giai cấp của nó.

**ĐA: a,b**

**Câu 62**: Trong các quan điểm sau đây, đâu là quan điểm siêu hình về sự phát triển?

a. Chất của sự vật không thay đổi gì trong quá trình tồn tại và phát triển của chúng

b. Phát triển là sự chuyển hoá từ những thay đổi về lượng thành sự thay đổi về chất

c. Phát triển bao hàm sự nảy sinh chất mới và sự phá vỡ chất cũ

d. Phát triển có sự kế thừa cái cũ và lặp lại cái cũ

**ĐA: a,d**

**Câu 63**: Xác định phương án đúng theo triết học Mác-Lênin về nhũng đặc tính phạm trù độ của sự vật  
a. Độ của sự vật là một thời điểm chứ không phải giới hạn trong sự phát triển của sự vật   
b. Độ chỉ sự thống nhất giữa chất và lượng mà tại thời fđiểm đó sự vật vẫn còn là nó  
c. Độ qui định mức “ tối thiểu” và “ tối đa “ số lượng mà sự vật vẫn còn là nó   
d. Độ là sự ổn định của sự vật, là cơ sở hình thành quy luật của sự vật hiện tượng.

**ĐA: b,c,d**

**Câu 64**: Xác định phương án đúng theo triết học Mác-Lênin. Triết học Mác ra đời trong điều kiện kinh tế - xã hội nào?   
a. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã trở thành phương thức sản xuất thống trị trên một số lĩnh vực của đời sống xã hội.   
b. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa mới xuất hiện.   
c. Chủ nghĩa tư bản đã trở thành chủ nghĩa đế quốc.   
d. Sự xuất hiện giai cấp vô sản trên vũ đài chính trị với tính cách là một lực lượng chính trị xã hội độc lập.  
**ĐA: d**  
**Câu 65**: Xác định phương án sai theo triết học Mác-Lênin về những đặc trưng của Chất   
a. Chất tồn tại khách quan chỉ tính qui định vốn có của sự vật   
b. Chất là do những thuộc tính cơ bản thống nhất hữu cơ tạo thành   
c. Chất của sự vật không bị quy định bởi kết cấu, phương thức liên kết giữa các thuộc tính, các yếu tố cấu thành sự vật   
**ĐA: c**

**Câu 66**: Khi nói vật chất là cái được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại và phản ánh, về mặt nhận thức luận V.I.Lênin muốn khẳng định điều gì?  
a. Ý thức của con người không có khả năng phản ánh đúng thế giới vật chất   
b. Ý thức của con người có khả năng phản ánh về thế giới hiện thực khách quan  
c. Ý thức của con người chỉ là sự phản ánh về thế giới hiện thực khách quan và nó có nguồn gốc từ vật chất do vật chất quyết định

**ĐA: b,c**

**Câu 67**: Theo triết học Mác- Lênin, luận điểm nào sau đây là đúng:   
a. Ý thức xã hội nảy sinh từ tồn tại xã hội nhưng không phản ánh tồn tại xã hội   
b. Ý thức xã hội nảy sinh từ tồn tại xã hội và phản ánh tồn tại xã hội trong những giai đoạn phát triển nhất định.   
c. Ý thức cá nhân phản ánh tồn tại xã hội ở các mức độ khác nhau.   
d. Ý thức xã hội và ý thức cá nhân tồn tại trong mối liên hệ hữu cơ, biện chứng với nhau, thâm nhập vào nhau và làm phong phú cho nhau

**ĐA: b, c, d**

**Giảng viên: Lê Văn Kiên**

**Câu 1.** Nhận định nào sau đây là đúng?

**A**. Hai khái niệm Triết học và thế giới quan là trùng nhau vì đều là hệ thống quan điểm phổ quát về thế giới.

**B.** Không phải mọi triết học đều là hạt nhân lý luận của thế giới quan mà chỉ có triết học Mác- Lênin mới là hạt nhân lý luận của thế giới quan.

**C**.Triết học không phải là toàn bộ thế giới quan mà chỉ là hạt nhân lý luận chung nhất của thế giới quan.

**D.** Hai khái niệm Triết học và thế giới quan là hoàn toàn khác nhau.

**ĐÁP ÁN: C**

**Câu 2**. Có bao nhiêu hình thức cơ bản của của chủ nghĩa duy vật trong lịch sử ?

**A**.1 hình thức.

**B**. 2 hình thức.

**C**. 3 hình thức.

**D**. 4 hình thức.

**ĐÁP ÁN: C**

**Câu 3.** Có bao nhiêu cách trả lời mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của triết học?

**A**. 4 cách.

**B**. 3 cách.

**C**. 2 cách.

**D**. 1 cách.

**ĐÁP ÁN: B**

**Câu 4.** Chọn cụm từ đúng điền vào chỗ trống của nhận định sau: “ Điểm xuất phát của …. là: sự khẳng định những sự vật và hiện tượng của tự nhiên đều bao hàm những mâu thuẫn vốn có của nó”

**A**. Phép biện chứng.

**B**. Phép siêu hình.

**C**. Chủ nghĩa duy vật.

**D**. Chủ nghĩa duy tâm.

**ĐÁP ÁN: A**

**Câu 5.** Chọn cụm từ đúng điền vào chỗ trống của nhận định sau: “ Phép siêu hình đẩy lùi được … Nhưng chính nó lại bị phép biện chứng hiện đại phủ định”

**A**. Phép biện chứng duy vật.

**B**. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.

**C**. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.

**D.** Phép biện chứng thời cổ đại.

**ĐÁP ÁN: D**

**Câu 6**.Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biên chứng, khái niệm “tồn tại khách quan” được hiểu là:

**A.**Tồn tại bên ngoài ý thức của con người, không phụ thuộc vào ý thức con người.

**B**. Được ý thức của con người phản ánh.

**C**. Tồn tại không thể nhận thức được.

**D**. Tồn tại nhờ vào cảm giác của con người.

**ĐÁP ÁN: A + B**

**Câu 7.** Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biên chứng, khi nói vật chất tự thân vận động, được hiểu là:

**A**. Do kết quả của sự tác động từ bên ngoài vào các sự vật.

**B**. Do sự quy định của lực lượng tinh thần đối với các sự vật.

**C**. Do kết quả của sự tác động lẫn nhau giữa các yếu tố, các bộ phận tạo nên sự vật.

**D**. Do vận động là vốn có của vật chất.

**ĐÁP ÁN: C + D**

**Câu 8**.Thuộc tính cơ bản nhất của vật chất nhờ đó phân biệt vật chất với ý thức đã được Lênin xác định trong định nghĩa vật chất là thuộc tính:

**A**. Đa dạng phong phú.

**B**. Tồn tại khách quan.

**C**. Có thể nhận thức được.

**D**. Tồn tại.

**ĐÁP ÁN: B + C**

**ĐÁP ÁN: C + D**

**Câu 10**. Nội dung định nghĩa vật chất của Lênin, thể hiện:

**A**. Vật chất là tính thứ nhất.

**B**. Ý thức là tính thứ hai.

**C**. Vật chất là nguồn gốc của cảm giác, của ý thức.

**D**. Ý thức không là thuộc tính của vật chất.

**ĐÁP ÁN: A + B + C**

**Câu 11**. Trong các mệnh đề sau đây, mệnh đề nào đúng?

**A**. Mỗi sự vật chỉ có một hình thức vận động.

**B**. Trong một sự vật có thể tồn tại nhiều hình thức vận động.

**C**. Hình thức vận động cao hơn có thể bao hàm trong nó những hình thức vận động thấp hơn.

**D**. Mỗi sự vật được đặc trưng bởi một hình thức vận động nhất định, mặc dù trong nó tồn tại nhiều hình thức vận động.

**ĐÁP ÁN: B + C + D**

**Câu 12.**Theo quan điểm của triết học Mác-Lênin, ý thức được hiểu là:

**A**. Một dạng tồn tại của vật chất.

**B**. Một dạng vật chất đặc biệt mà con người không thể dùng giác quan trực tiếp để cảm nhận.

**C**. Sự phản ánh tinh thần của con người về thế giới vật chất.

**D**. Một thế giới tinh thần không liên quan với thế giới vật chất.

**ĐÁP ÁN: C**

**Câu 13.** Theo quan điểm của triết học Mác-Lênin, nguồn gốc trực tiếp và quan trọng nhất quyết định sự ra đời và phát triển của ý thức là:

**A**. Lao động trí óc.

**B**. Thực tiễn.

**C**. Giáo dục.

**D**. Nghiên cứu khoa học.

**ĐÁP ÁN: B**

**Câu 14.**Nguyên tắc phương pháp luận cơ bản được xây dựng từ lý luận về mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức là:

**A**. Chỉ xuất phát từ thực tế khách quan.

**B**. Chỉ phát huy tính năng động chủ quan.

**C**. Xuất phát từ thực tế khách quan đồng thời phát huy tính năng động chủ quan.

**D**. Phát huy tính năng động chủ quan trên cơ sở tôn trọng thực tế khách quan.

**ĐÁP ÁN: C + D**

**Câu 15.** Phép biện chứng duy vật được hiểu là:

**A**. Là phép biện chứng do C.Mác và Ph.ăng ghen sáng lập.

**B**. Là phép biện chứng được xác lập trên lập trường của chủ nghĩa duy vật.

**C**. Là phép biện chứng của ý niệm tuyệt đối.

**D**. Là phép biện chứng của thế giới tinh thần.

**ĐÁP ÁN: A + B**

**Câu 16.**Quan niệm của phép biện chứng duy vật về cơ sở của các mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng trong thế giới là:

**A**. Cơ sở của mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng là tính thống nhất vật chất của thế giới.

**B**. Cơ sở của mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng là các lực lượng bên ngoài có tính chất ngẫu nhiên.

**C**. Cơ sở của mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng là ý niệm về sự thống nhất của thế giới.

**D**. Cơ sở của mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng là ý thức, cảm giác của con người.

**ĐÁP ÁN: A**

**Câu 17.**Theo quan niệm của Triết học Mác- Lênin, nhận định nào sau đây đúng?

**A**. Mỗi sự vật trong thế giới chỉ có một thuộc tính.

**B**. Mỗi sự vật trong thế giới có một số thuộc tính.

**C**. Mỗi sự vật trong thế giới chỉ có các thuộc tính cơ bản.

**D**. Mỗi sự vật trong thế giới có vô số thuộc tính.

**ĐÁP ÁN: D**

**Câu 18.** Theo quan niệm của Triết học Mác - Lênin, nhận định nào sau đây đúng ?

**A**. Mỗi sự vật trong thế giới có một chất duy nhất.

**B**. Mỗi sự vật trong thế giới có nhiều chất.

**C**. Mỗi sự vật trong thế giới với một quan hệ xác định chỉ có một chất.

**D**. Mỗi sự vật trong thế giới xét trên nhiều phương diện khác nhau, có nhiều chất.

**ĐÁP ÁN: C + D**

**Câu 19.** Theo quan niệm của Triết học Mác – Lênin, cái gì trực tiếp làm thay đổi chất của sự vật:

**A**. Sự tăng giảm về số lượng các yếu tố cấu thành sự vật.

**B**. Sự tăng lên về quy mô tồn tại của sự vật.

**C**. Sự biến đổi cấu trúc tồn tại của sự vật.

**D**. Sự thay đổi lượng của sự vật.

**ĐÁP ÁN: C**

**Câu 20.** Theo quan niệm của Triết học Mác – Lênin, nhận định nào sau đây đúng?

**A**. Mọi thay đổi về lượng đều có khả năng dẫn đến thay đổi về chất.

**B**. Mọi thay đổi về lượng không dẫn đến thay đổi về chất.

**C**. Mọi thay đổi về lượng chỉ làm thay đổi một phần về chất.

**D**. Mọi thay đổi về lượng đều dẫn đến sự thay đổi về chất.

**ĐÁP ÁN: A**

**Câu 21.** Theo quan niệm của Triết học Mác – Lênin**,** nhận định nào sau đây đúng?

**A**. Hoạt động thực tiễn khác với hoạt động nhận thức bởi vì hoạt động thực tiễn là hoạt động có mục đích.

**B**. Hoạt động thực tiễn khác với hoạt động nhận thức bởi vì hoạt động thực tiễn là hoạt động có tính cộng đồng.

**C**. Hoạt động thực tiễn khác với hoạt động nhận thức bởi vì hoạt động thực tiễn là hoạt động có tính lịch sử cụ thể.

**D**. Hoạt động thực tiễn khác với hoạt động nhận thức bởi vì hoạt động thực tiễn là hoạt động vật chất.

**ĐÁP ÁN: D**

**Câu 22.** Chọn cụm từ đúng điền vào chỗ trống , theo Lênin: “Quan điểm về đời sống, về thực tiễn phải là…..của lý luận nhận thức”

**A**. Quan điểm thứ nhất và quan trọng nhất.

**B**. Quan điểm thứ nhất và cơ bản.

**C**. Quan điểm đầu tiên và cơ bản.

**D**. Quan điểm đầu tiên và quan trọng nhất.

**ĐÁP ÁN: B**

**Câu 23.**Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, xã hội có các loại hình sản xuất cơ bản là:

**A**. Sản xuất ra của cải vật chất, tinh thần và văn hóa.

**B**. Sản xuất ra văn hóa, con người và đời sống tinh thần.

**C**. Sản xuất ra của cải vật chất, đời sống tinh thần và con người.

**D**. Sản xuất ra của cải vật chất, đời sống tinh thần và nghệ thuật.

**ĐÁP ÁN: C**

**Câu 24.** Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, lực lượng sản xuất bao gồm:

**A**. Người lao động và công cụ lao động.

**B**. Người lao động và trình độ lao động của họ.

**C**. Tư liệu sản xuất và các nguồn lực tự nhiên.

**D**. Tư liệu sản xuất và người lao động.

**ĐÁP ÁN: D**

**Câu 25.** Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, khẳng định nào sau đây đúng?

**A**.Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất phản ánh trình độ phát triển của con người.

**B**. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất phản ánh trình độ phát triển của con người và xã hội.

**C**. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất phản ánh trình độ con người chinh phục giới tự nhiên.

**D**. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất phản ánh trình độ con người cải tạo và phát triển xã hội.

**ĐÁP ÁN: C**

**Câu 26.** Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, khẳng định nào sau đây đúng?

**A**. Mỗi phương thức sản xuất đều được tạo nên bởi hai mặt: kỹ thuật và kinh tế.

**B**. Mỗi phương thức sản xuất đều được tạo nên bởi hai mặt:kỹ thuật và tổ chức.

**C**. Mỗi phương thức sản xuất đều được tạo nên bởi hai mặt:kỹ thuật và lao động.

**D**. Mỗi phương thức sản xuất đều được tạo nên bởi hai mặt:kỹ thuật và công nghệ.

**ĐÁP ÁN: A**

**Câu 28.** Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, khẳng định nào sau đây đúng?

**A**.Trong phương thức sản xuất, quan hệ sản xuất là yếu tố thường xuyên biến đổi, phát triển.

**B**. Trong phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất là yếu tố thường xuyên biến đổi, phát triển.

**C**. Trong phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là những yếu tố thường xuyên biến đổi, phát triển.

**D**. Trong phương thức sản xuất, không có yếu tố nào thường xuyên biến đổi, phát triển.

**ĐÁP ÁN: B**

**Câu 29.** Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, khẳng định nào sau đây đúng nhất?

**A**. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội.

**B**. Ý thức xã hội quyết định tồn tại xã hội.

**C**.Chúng tồn tại trong mối quan hệ biện chứng với nhau trong đó, tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội.

**D**. Chúng tồn tại độc lập với nhau, không cái nào quyết định cái nào.

**ĐÁP ÁN: B**

**Câu 30.**Theo Ph.Ăngghen: “Sự phát triển về mặt chính trị, pháp luật, triết học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, v.v…đều dựa vào sự phát triển kinh tế. Nhưng tất cả chúng cũng có ảnh hưởng lẫn nhau và ảnh hưởng đến cơ sở kinh tế”. Luận điểm trên khẳng định:

**A**. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội.

**B**. Ý thức xã hội quyết định tồn tại xã hội.

**C**.Mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, trong đó tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội.

**D**. Mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, trong đó ý xã hội quyết định tồn tại xã hội.

**ĐÁP ÁN: C**

**Câu 31.** Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, yếu tố cơ bản nhất của tồn tại xã hội là:

**A**. Phương thức sản xuất vật chất.

**B**. Điều kiện tự nhiên, hoàn cảnh địa lý.

**C**.Dân số và mật độ dân số,v.v…

**D**. không có yếu tố nào là cơ bản nhất mà phụ thuộc vào các điều kiện lịch sử cụ thể khác nhau.

**ĐÁP ÁN: A**

**Câu 32.** Nhận định nào sau đây đúng theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử

**A**.Sự tác động của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội luôn diễn ra theo chiều hướng tích cực.

**B**. Sự tác động của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội luôn diễn ra theo chiều hướng tiêu cực.

**C**. Sự tác động của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội luôn diễn ra theo chiều hướng có lợi cho tồn tại xã hội.

**D**. Sự tác động của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội có thể diễn ra theo chiều tích cực hoặc tiêu cực.

**ĐÁP ÁN: D**

**Câu 33**. Quan điểm cho rằng: “ Ý thức xã hội luôn luôn là yếu tố phụ thuộc vào tồn tại xã hội và ý thức xã hội không có tính độc lập tương đối” là quan điểm của:

**A**. Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

**B**. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

**C**.Chủ nghĩa duy tâm.

**D**. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

**ĐÁP ÁN: B**

**Câu 34.** Chọn cụm từ đúng điền vào chỗ trống trong định nghĩa sau: “ Tồn tại xã hội là toàn bộ sinh hoạt vật chất và…….. của xã hội”?

**A**. Những điều kiện sinh hoạt vật chất.

**B**. Những hoạt động vật chất.

**C**.Sinh hoạt tinh thần.

**D**. Các yếu tố vật chất.

**ĐÁP ÁN: A**

**Câu 35.** Theo C.Mác: “Phương thức sản xuất đời sống vật chất quyết định các quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị và tinh thần nói chung. Không phải ý thức con người quyết định tồn tại của họ; trái lại, tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ”.Quan điểm trên khẳng định:

**A**. C.Mác đã khắc phục triệt để quan điểm của chủ nghĩa duy tâm về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội.

**B**. C.Mác đã xây dựng quan điểm duy vật lịch sử về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, về vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội.

**C**. C.Mác muốn nhấn mạnh vai trò của phương thức sản xuất vật chất trong tồn tại xã hội.

**D**. C.Mác muốn đề cao vai trò quyết định của phương thức sản xuất vật chất trong tồn tại xã hội.

**ĐÁP ÁN: A + B**

**Giảng viên: Hoàng Thu Hương**

1. **ĐÚNG- SAI:**

**Câu 1**: Xác định phương án đúng theo triết học Mác - Lênin trong các câu sau:

a. Sự đối lập giữa vật chất và ý thức là tuyệt đối trong mọi trường hợp.

b. Sự đối lập giữa vật chất và ý thức là tuyệt đối chỉ giới hạn trong vấn đề nhận thức cơ bản.

c. Sự đối lập giữa vật chất và ý thức vừa mang tính tuyệt đối vừa mang tính tương đối.

**ĐA: b,c**

**Câu 3:** Lựa chọn đáp án đúng: Ba phát minh lớn nhất của khoa học tự nhiên làm cơ sở khoa học tự nhiên cho sự ra đời chủ nghĩa duy vật biện chứng đầu thế kỷ XIX là những phát minh nào?

a. Thuyết mặt trời làm trung tâm vũ trụ; Định luật bảo toàn khối lượng; Học thuyết tế bào

b. Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng; Học thuyết tế bào; Học thuyết tiến hoá

c. Phát hiện ra nguyên tử; Phát hiện ra điện tử; Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng

**ĐA: b**

**Câu 4**: Theo triết học Mác-Lênin, khẳng định nào sau đây là đúng ?

a. Định nghĩa về vật chất của V.I. Lênin thừa nhận vật chất tồn tại khách

quan, độc lập với ý thức con người, thông qua các dạng tồn tại cụ thể.

b. Định nghĩa về vật chất của V.I. Lênin thừa nhận vật chất nói chung tồn tại vĩnh viễn, tách rời các dạng cụ thể của vật chất.

c. Định nghĩa về vật chất của V.I. Lênin đồng nhất vật chất nói chung với

một dạng cụ thể của vật chất.

d. Định nghĩa vật chất củaV.I.Lênin đã giải quyết triệt để hai mặt trong vấn đề cơ bản của triết học.

**ĐA: a, d**

**Câu 5**: Theo triết học Mác-Lênin, quy luật Lượng - Chất có vị trí, vai trò như thế nào trong phép biện chứng duy vật?

a. Là một trong ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật, chỉ ra cách thức chung nhất của sự vận động và phát triển.

b. Là một trong ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật, chỉ ra xu hướng của sự vận động và phát triển.

c. Là một trong ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật, chỉ ra nguồn gốc của sự vận động và phát triển.

**ĐA: a**

**Câu 6**: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, một sự vật trong quá trình tồn tại và phát triển có một hay nhiều mối liên hệ?

a. Có một mối liên hệ

b. Có vô vàn các mối liên hệ

c. Có một số hữu hạn mối liên hệ

**ĐA: b**

**Câu 7**: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai:

a. Trong giới hạn của độ, sự vật hiện tượng vẫn còn là nó mà chưa chuyển biến thành cái khác

b. Trong giới hạn của độ, sự thay đổi của lượng đều đưa đến sự thay đổi căn bản về

chất của sự vật

c.Trong giới hạn của độ, sự thay đổi của lượng chưa làm thay đổi căn bản chất của sự vật

**ĐA: b**

**Câu 8**: Lựa chọn đáp án đúng theo quan điểm triết học Mác – Lênin.

a. Phương pháp biện chứng nhận thức đối tượng ở trong các mối liên hệ với nhau, ảnh hưởng nhau, ràng buộc nhau

b. Phương pháp biên chứng nhận thức đối tượng ở trạng thái vận động biến đổi, nằm trong khuynh hướng chung là phát triển

c. Phương pháp biện chứng coi nguyên nhân của mọi biến đổi nằm ngoài đối tượng

d. Phương pháp biện chứng nhận thức đối tượng ở trong trạng thái cô lập, tĩnh tại, tách rời

**ĐA: a,b**

**Câu 9:** Chọn câu trả lời đúng theo quan điểm triết học Mác- Lênin:

Cơ sở lý luận của Nguyên tắc phát triển là:

a. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến.

b. Nguyên lý về sự phát triển.

c. Phương pháp biện chứng

**ĐA: b**

**Câu 10**: Hiểu về sự phù hợp của QHSX với trình độ phát triển của LLSX như thế nào là đúng trong các câu sau đây:

a. Mỗi một phương thức sản xuất mới ra đời chính là sự phù hợp của QHSX với trình độ phát triển của LLSX

b. Ở trạng thái phù hợp thì cả ba mặt của QHSX phù hợp, thích ứng tuyệt đối với trình độ phát triển của LLSX

c. Khi LLSX phát triển đến một trình độ nhất định làm cho QHSX từ chỗ phù hợp trở thành không phù hợp và đòi hỏi phải thay đổi QHSX

d. Do yêu cầu khách quan của sự phát triển của LLSX tất yếu dẫn đến thay thế QHSX cũ bằng QHSX mới cho phù hợp với trình độ phát triển của LLSX để thúc đẩy LLSX tiếp tục phát triển.

**ĐA: a, c, d**

**Câu 11**: Lựa chọn đáp án đúng theo quan điểm triết học Mác – Lênin: Yếu tố động nhất, cách mạng nhất trong lực lượng sản xuất là:

a. Người lao động

b. Phương tiện lao động

c. Công cụ lao động

d. Tư liệu lao động

**ĐA: c**

**Câu 12:** Lựa chon đáp án đúng. Cơ sở để phân chia các trào lưu triết học thành triết học nhất nguyên và triết học nhị nguyên là:

a. Cách giải quyết vấn đề cơ bản của triết học

b. Cách giải quyết mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của triết học

c. Cách giải quyết mặt thứ hai vấn đề cơ bản triết học

**ĐA: b**

**Câu 13:** Chọn câu trả lời đúng theo quan điểm triết học Mác- Lênin:

Cơ sở lý luận của Nguyên tắc toàn diện là:

a. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến.

b. Nguyên lý về sự phát triển.

c. Phương pháp biện chứng

**ĐA: a**

**Câu 14:** Theo triết học Mác – Lênin, trong kết cấu của Lực lượng sản xuất, yếu tố nào giữ vai trò cơ bản và quyết định nhất?

a. Khoa học

b. Phương tiện lao động

c. Công cụ lao động

d. Người lao động

**ĐA: d**

**Câu 15:** Lựa chọn đáp án đúng: C.Mác và Ph.Ăngghen đã trực tiếp kế thừa di sản tư tưởng của những nhà triết học cổ điển Đức nào để xây dựng học thuyết của mình ?

a. Cantơ và Hêghen

b. Phoiơbắc và Hêghen

c. Phoiơbắc và Cantơ

**ĐA: b**

**Câu 16:** Lựa chọn phương án sai về vai trò của tồn tại xã hội trong mối quan hệ biện chứng với ý thức xã hội.

a. Ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội, do tồn tại xã hội quyết định

b. Tồn tại xã hội quyết định sự biến đổi ý thức xã hội. Khi tồn tại xã hội thay đổi thì toàn bộ các yếu tố cấu thành ý thức xã hội biến đổi theo cùng lúc.

c. Tồn tại xã hội có vai trò quyết định đối với các hình thái ý thức xã hội một cách đơn giản trực tiếp không qua các khâu trung gian.

d. ý thức xã hội hoàn toàn phụ thuộc một cách thụ động vào tồn tại xã hội.

**ĐA: b, c, d**

**Câu 17:** Theo triết học Mác – Lênin, trong các hình thức cơ bản của thực tiễn, hình thức nào là quan trọng nhất?

1. Hoạt động tinh thần
2. Hoạt động thực nghiệm khoa học
3. Hoạt động sản xuất vật chất
4. Hoạt động chính trị- xã hội

**ĐA: c**

**Câu 18:** Lựa chọn đáp án đúng: Trong xã hội có giai cấp, ý thức xã hội mang tính giai cấp là do:

a. Sự truyền bá tư tưởng của giai cấp thống trị trong xã hội

b. Các giai cấp có quan niệm khác nhau về giá trị

c. Điều kiện sinh hoạt vật chất, địa vị và lợi ích của các giai cấp khác nhau

**ĐA: c**

**Câu 20:** Lựa chọn đáp án đúng theo triết học Mác – Lênin:

a. Sự vật có nhiều thuộc tính, nhưng chỉ có một chất.

b. Mỗi một thuộc tính của sự vật là một chất.

**c. Sự vật có thể có nhiều chất, mỗi chất có một lượng tương ứng.**

d. Có thể lấy độ của chất này để xác định chất khác.

**ĐA: c**

1. **ĐIỀN TỪ**

**Câu 21:** Hãy điền từ vào chỗ trống để hoàn thành định nghĩa sau: Ph.Ăngghen viết: “Vấn đề cơ bản lớn của mọi triết học, đặc biệt là của triết học hiện đại, là vấn đề …1. giữa …2.với…3..”.

**ĐA:** 1. Quan hệ 2. Tư duy 3. tồn tại

**Câu 24:** Hãy điền từ vào chỗ trống để hoàn thành định nghĩa sau: “Thực tiễn là toàn bộ những …1… - cảm tính, có tính ….2….- xã hội của con người nhằm …3…. tự nhiên và xã hội phục vụ nhân loại tiến bộ”.

**ĐA:**

1. hoạt động vật chất

2. lịch sử

3. cải tạo

**Câu 26:** Hãy điền từ vào chỗ trống để hoàn thành định nghĩa sau: “Phương thức sản xuất là ……1……. con người tiến hành quá trình ……..2………….. ở những giai đoạn ……3………. của xã hội loài người”.

**ĐA:**

1. cách thức
2. sản xuất vật chất
3. lịch sử nhất định
4. **XÁC ĐỊNH LẬP TRƯỜNG TRIẾT HỌC:**

**Câu 27**: Xác định lập trường triết học trong các câu sau:

a. Nguồn gốc của vận động là ở bên ngoài sự vật hiện tượng

b. Nguồn gốc của sự vận động là do ý thức, tinh thần quyết định

c. Nguồn gốc của vận động là ở trong bản thân sự vật hiện tượng, do sự tác động của các mặt, các yếu tố trong sự vật hiện tượng gây ra

**ĐA: a. CNDVSH; b. CNDT; c. CNDVBC**

**Câu 28** : Xác định lập trường triết học trong các câu sau:

1. Thế giới thống nhất ở tính vật chất của nó
2. Sự vật, hiện tượng trong thế giới đều do cảm giác của con người sinh ra
3. Có tồn tại một thế giới tinh thần độc lập ngoài con người.

**ĐA: a. CNDVBC**

**b. CNDTCQ**

**c. CNDTKQ**

**Câu 29:** Héraclit cho rằng, con người không thể tắm hai lần trên một dòng sông. Đây là một luận điểm mang tính …..

a. Duy tâm

**b.** Biện chứng

c. Siêu hình

**ĐA: b**

**Câu 30:** Xác định lập trường triết học trong các câu sau:

1. Phát triển là sự tăng, giảm đơn thuần về lượng
2. Vận động của vật chất nói chung là tuyệt đối, vĩnh viễn.
3. Sự phát triển của lịch sử xã hội loài người là do ý chí của vĩ nhân.

**ĐA:**

a. CNDVSH

b. CNDVBC

c. CNDTCQ

**Giảng viên: Đinh Thanh Xuân**

1.Chọn phương án đúng

a. QHSX phù hợp với trình độ của LLSX sẽ thúc đẩy LLSX phát triển

b. QHSX không phù hợp với trình độ phát triển của LLSX  sẽ kìm hãm LLSX phát triển

c. Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX không phải là quy luật phổ biến tác động trong toàn bộ tiến trình lịch sử nhân loại

Đáp án: a, b

2.Chọn phương án sai

a. TTXH là toàn bộ sinh hoạt tinh thần và những điều kiện sinh hoạt tinh thần của XH

b. YTXH và YT cá nhân là đồng nhất

c. YTXH là mặt tinh thần của đời sống XH

Đáp án: a, b

3.Chọn phương án đúng. Nguyên nhân YTXH thường lạc hơn so với TTXH

a. TTXH biến đổi nhanh hơn sự phản ánh của YTXH

b. Do sức mạnh của thói quen, tập quán, truyền thống

c. Do YTXH có thể vượt trước TTXH

Đáp án: a, b

4.Chọn phương án đúng. Một số những biểu hiện của tính độc lập tương đối củ YTXH

a. TTXH quyết định YTXH

b. YTXH có tính kế thừa trong sự phát triển

c. YTXH tác động trở lại TTXH

d. Sự tác động qua lại giữa các hình thái YTXH

Đáp án: b,c,d

5.Chọn phương án sai

a. YTXH quyết định TTXH

b. YTXH thường lạc hậu hơn TTXH

c. TTXH quyết định YTXH

d. YTXH luôn vượt trước TTXH

Đáp án: a, d

6.Lựa chọn phương án sai

a.LLSX biểu hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên trong quá trính SX

b. LLSX biểu hiện mối quan hệ giữa con người với  con người trong quá trình sản xuất

c. Công cụ lao động là yếu tố quyết định nhất trong LLSX

d. Công cụ LĐ là yếu tố động nhất trong LLSX

Đáp án: c

7.Chọn phương án đúng

a. LLSX là mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình SX

b. QHSX biểu hiện mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình SX

c. Phương thức SX là cách thức con người tiến hành quá trình SX  VC ở những giai đoạn lịch sử nhất định của XH loài người

Đáp án: b,c

8.Chọn phương án sai

a. Công cụ LĐ giữ vai trò quyết định đến năng xuất LĐ

b. Công cụ LĐ là thước đo trình độ tác động, cải biến tự nhiên của con người

c. Công cụ LĐ là yếu tố động nhất, cách mạng nhất trong LLSX

d. Công cụ LĐ là những yếu tố vật chất của SX mà con người dùng tư liệu LĐ tác động lên, nhằm biến đổi chúng

Đáp án: d

9.Chọn phương án đúng

a.Quan hệ SX bao gồm: QH sở hữu về TLSX, QH về tổ chức quản lý SX, Qh về phân phối sản phẩm

b.Quan hệ sở hữu về TLSX giữ vai trod quyết định bản chất và tính chất của QHSX

c. QH về phân phối sản phẩm lao động giữ vai trò quyết định bản chất và tính chất của QHSX vì  nó kích thích trực tiếp tới lợi ích của con người

Đáp án: a,b

10.Chọn phương án sai

a. LLSX và QHSX là hai mặt của tồn tại XH

b. LLSX và QHSX là hai mặt của PTSX

c. LLSX quyết định QHSX

d. QHSX quyết định LLSX

Đáp án: a,d

11.Chọn phương án đúng. Triết học là gì?

a.là hệ thống tri thức lý luận của con người về thế giới, về vị trí vai trò của con người trong thế giới đó

b.là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới, về vị trí vai trò của con người trong thế giới đó

c. là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về vị trí vai trò của con người trong thế giới đó

Đáp án: b

12.Chọn phương án đúng. Nguồn gốc ra đời triết học?

a. Nguồn gốc vật chất và nguồn gốc kinh tế -xã hội

b. Nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc kinh tế

c. Nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc xã hội

Đáp án: c

17.Chọn phương án đúng. Vấn đề cơ bản của triết học là

a. vật chất và ý thức

b. mối quan hệ giữa tự nhiên và vật chất

c. Mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại

d. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

Đáp án: c,d

18. Chọn phương án sai. Điều kiện KT-XH của sự ra đời triết học Mác

a. Sự củng cố và phát triển của phương thức SX TBCN trong điều kiện cách mạng công nghiệp

b. Sự xuất hiện giai cấp vô sản trên vũ đài lịch sử với tính cách một lực lượng chính trị -XH độc lập

c. Thực tiễn cách mạng của giai cấp vô sản

d. Vai trò của Mác – Ăngghen

Đáp án: d

19. Chọn phương án đúng. Quan niệm của CNDV thời cổ đại về vật chất

a. đồng nhất vật chất với những vật thể hữu hình, cảm tính như nước, lửa, không khí,...

b. đồng nhất vật chất với những thuộc tính bất biến của vật chất như khối lượng, quảng tính,...

c. đồng nhất vật chất với thuộc tính khách quan của vật chất

Đáp án: a

20.Chọn phương án sai. Bước tiến quan trọng nhất của sự phát triểm phạm trù vật chất thời cổ đại là quan niệm của

a.Đêmôcrit đồng nhất vật chất với nguyên tử

b.Anaximanđrơ đồng nhất vật chất vơi Apeiron

c.Talet đồng nhất vật chất với nước

Đáp án: a

21.Chọn phương án đúng. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thể kỷ XIX, đầu thế kỷ XX làm

a.Phá sản các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất

b.Phá sản các quan điểm duy vật biện chứng về vật chất

c.Phá sản các quan điểm duy tâm về vật chất

Đáp án: a

22.Chọn phương án đúng. Quan điểm của Mác và Ăngghen về vật chất

a.vật chất với tính cách là một phạm trù triết học

b.các sự vật, hiện tượng muôn hình, muôn vẻ của thế giới có một đặc tính chung, thống nhất là tính vật chất- tính tồn tại độc lập, không lệ thuộc vào ý thức

c. Sự tồn tại của VC phụ thuộc vào ý thức, ý muốn của con người

Đáp án: a,b

23.Điền từ còn thiếu vào định nghĩa vật chất của Lênin: "Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ ….được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh, và tồn tại...."

**Câu trả lời đúng:**thực tại khách quan, không lệ thuộc vào cảm giác

24.Chọn phương án đúng. Theo quan điểm của CNDVBC, vật chất có các thuộc tính cơ bản sau:

a.Tồn tại khách quan

b.Có thể mang lại cảm giác cho con người

c.Ý thức chẳng qua là sự phản ánh của vật chất

d.Tồn tại phụ thuộc vào ý thức

Đáp án: a,b,c

25.Chọn phương án sai. Ý nghĩa của quan niệm vật chất của triết học Mác Lênin

a.Đã giải quyết hai mặt của vấn đề cơ bản của triết học trên lập trường duy vật biện chứng

b.Là cơ sở khoa học cho việc xác định cái gì là vật chất trong lĩnh vực xã hội

c. Không tạo sự liên kết giữa chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử

Đáp án: c

26. Chọn phương án sai. Dựa trên cơ sở nào người ta chia các nhà triết học thành CNDV và CNDT

a.Dựa trên cách giải quyết mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học

b. Dựa trên cách giải quyết mặt thứ hai của vấn đề cơ bản của triết học

c. Dựa trên cách giải quyết cả hai mặt của vấn đề cơ bản của triết học

Đáp án: c,b

27.Chọn phương án đúng. Dựa trên cơ sở nào người ta chia các nhà triết học thành trường phái khả tri luận và bất khả tri luận

a.Dựa trên cách giải quyết mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học

b.Dựa trên cách giải quyết mặt thứ hai của vấn đề cơ bản của triết học

c.Dựa trên cách giải quyết cả hai mặt của vấn đề cơ bản của triết học

Đáp án: b

28.Điền từ còn thiếu vào khái niệm vận động: "vận động, hiểu theo nghĩa …, -tức được hiểu là một phương thức tồn tại của vật chất, một thuộc tính cố hữu của vật chất, -thì bao gồm tất cả mọi sự ... và mọi quá trình diễn ra trong vũ trụ, kể từ sự thay đổi vị trí đơn giản cho đến tư duy"

**Câu trả lời đúng: chung nhất,** thay đổi

29.Chọn phương án sai. Đặc điểm của vận động theo quan điểm duy vật biện chứng

a.vận động là phương thức tồn tại của vật chất

b.vận động là thuộc tính cố hữu của vật chất

c.Có một số dạng vật chất không vận động

Đáp án: c

30.Chọn phương án sai. Đặc điểm của vận động theo quan điểm duy vật biện chứng

a. Vận động là tự thân vận động

b. Vận động là vĩnh viễn

c. Nguồn gốc của vận động nằm bên ngoài sự vật

Đáp án: c

31.Chọn phương án đúng. Những hình thức vận động cơ bản của vật chất

a. cơ học, vật lý, hoá học, sinh học và xã hội

b. cơ học, vật lý, toán học, sinh học và xã hôi

c. cơ học, vật lý, hoá học, sinh học, toán học

Đáp án: a

32.Chọn phương án sai. Mối quan hệ giữa các hình thức vận động

a. hình thức vận động cao nảy sinh trên cơ sở của những hình thức vận động thấp

b. hình thức vận động cao khác về chất so với hình thức vận động thấp và không thể quy về hình thức vận động thấp

c. Mỗi kết cấu vật chất đặc thù không có hình thức vận động đặc trưng

Đáp án: c

**Giảng viên: Mai Thị Thanh**

**Câu 1: Triết học là gì ? chọn PA đúng**

1. Triết học là tri thức về thế giới tự nhiên
2. Triết học là tri thức về tự nhiên và xã hội
3. Triết học là tri thức lý luận của con người về thế giới
4. Triết học là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới và vị trí con người trong thế giới đó .

**ĐA: d**

**Câu 3: Khẳng định nào sau đây là sai?**

1. Triết học Mác là sự kết hợp phép biện chứng của Heghen và chủ nghĩa duy vật của Phoiơbắc
2. Triết học Mác có sự thống nhất giữa phương pháp biện chứng và thế giới quan duy vật.
3. Triết học Mác kế thừa và cải tạo phép biện chứng của Heeghen trên cơ sở duy vật.
4. Triết học Mác là CNDV triệt để.

**ĐA: a,c**

**Câu 4: Chọn PA đúng của CNDV khi giải quyết mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học**

a. Vật chất là tính thứ nhất, ý thức là tính thứ hai

b. Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức.

c. Cả a và b.

d. Vật chất và ý thức cùng đồng thời tồn tại, cùng quyết định lẫn nhau.

**ĐA:C**

**Câu 5: Chọn PÁ sai về nội dung của phương pháp siêu hình?**

a. Xem xét sự vật trong trạng thái cô lập, tách rời tuyệt đối

b. Xem xét sự vật trong trạng thái tĩnh, không vận động phát triển

c. Xem xét sự phát triển chỉ là sự tăng tiến thuần túy vệ lượng, không có thay đổi về chất.

d. Xem xét chi tiết sự vật và cả tổng thể của sự vật vừa thấy cây vừa thấy rừng

**ĐA: d**

**Câu 6: Tìm ba phát minh khoa học nào trong số các phát minh sau được coi là có vai trò to lớn chuẩn bị cho sự ra đời của chủ nghĩa duy vật biện chứng?**

a. Phát hiện ra điện tử

b. Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng

c. Phát hiện ra tia X

d. Thuyết tiến hóa

e. Thuyết cấu tạo tế bào của các cơ thể sống

**ĐA: b, d,e**

**Câu 7: Khẳng định nào sau đây là đúng?**

1. Định nghĩa về vật chất của V.I. Leenin thừa nhận vật chất tồn tại khách quan ngoài ý thức con người, thông qua các dạng cụ thể.
2. Định nghĩa về vật chất của V.I. Lênin thừa nhận vật chất nói chung tồn tại vĩnh viễn, tách rời các dạng cụ thể của vật chất.
3. Định nghĩa về vật chất của V.I Lênin đồng nhất vật chất nói chung với một dạng cụ thể của vật chất.
4. Định nghĩa về vật chất của V.I Lênin thừa nhận vật chất rất rộng, nên con người không nhận biết được chúng.

**ĐA: a**

**Câu 8: Đâu là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vận động?**

1. Vận động là sự tự thân vận động của vật chất, không được sáng tạo ra và không mất đi.
2. Vận động là sự đẩy và hút của vật thể
3. Vận động được sáng tạo ra và có thể mất đi.
4. Vân động là phương thức tồn tại và là thuộc tính cố hữu của vật chất.

**ĐA: a,d**

**Câu 9. Xác định câu trả lời đúng nhất về nguồn gốc tự nhiên của ý thức:**

a. Sự xuất hiện con người và hình thành bộ óc của con người có năng lực phản ánh hiện thực khách quan là nguồn gốc tự nhiên của ý thức.

b. Ý thức có nguồn gốc siêu nhiên, đó là sản phẩm tinh thần đặc biệt được tạo hoá kết tinh lại gọi là tinh thần thế giới tha hoá vào con người.

c. Ý thức có nguồn gốc tự nhiên, ở mọi dạng vật chất đều có vì thế con người có ý thức cũng giống như gan tiết ra mật, cây sinh ra quả vậy.

d. Sự hình thành ý thức không phải tìm ở thế giới bên ngoài con người, mà tìm thấy từ bên trong con người. Đó là tổng hợp các cảm giác của con người.

**ĐA: a**

**Câu 10. Chọn PÁ đúng về bản chất của ý thức trong các luận điểm dưới đây:**

a. Là sản phẩm của một dạng vật chất - đó là não người. Não người sinh ra ý thức cũng như mọi sản phẩm vật chất khác do con người tạo ra.

b. Là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan.

c. Triết học duy vật siêu hình giải thích bản chất ý thức là sự phản ánh hiện thực khách quan một cách thụ động hoàn toàn giống cái gương soi.

d. Là sự phản ánh tích cực, năng động, sáng tạo thế giới khách quan bằng não người.

**ĐA: b,d**

**Câu 11: Ý thức có vai trò gì? Xác định câu trả lời theo quan điểm DVBC**

a. Ý thức tự nó chỉ làm thay đổi tư tưởng. Như vậy ý thức hoàn toàn không có tác dụng gì đối với thực tiễn.

b. Ý thức là phản ánh sáng tạo thực tại khách quan và đồng thời có tác động trở lại mạnh mẽ thực tại đó thông qua hoạt động thực tiễn của con người

c. Ý thức là cái phụ thuộc vào nguồn gốc sinh ra nó. Vì thế chỉ có vật chất mới là cái năng động, tích cực.

d. Ý thức là cái quyết định vật chất. Vật chất chỉ là cái thụ động

**ĐA: b**

**Câu 12: Một sinh viên giải thích nguyên tắc toàn diện như sau. Tìm PA sai**

a. Cơ sở lý luận của nguyên tắc này là Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến

b. Nguyên tắc này đòi hỏi khi nhận thức sự vật phải xem xét tất cả các mặt, các mối liên hệ của nó.

c. Phải xem xét sự vật trong tính toàn vẹn và phức tạp của nó

d. Căn cứ của nguyên tắc này là tư duy của con người ở mỗi thời điểm đều có thể bao quát được hết mọi mặt phong phú của sự vật.

**ĐA : d**

**Câu 13:Vì sao phải thực hiện nguyên tắc toàn diện? chọn PÁ sai**

a. Vì đó là phương pháp khoa học được rút ra từ việc nghiên cứu tính khách quan, tính phổ biến của mối liên hệ của các sự vật, hiên tượng.

b. Vì đó là phương pháp xem xét khoa học được rút ra từ nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, nhiều vẻ và khách quan,

c. Vì nhận thức cũng như hành động muốn đạt hiệu quả đòi hỏi phải có phương pháp xem xét toàn diện, do con người dựa vào kinh nghiệm lâu đời hình thành.

d. Vì phuơng pháp toàn diện đối lập với phương pháp phiến diện, một chiều, siêu hình.

**ĐA : C**

**Câu 14: Chọn PA đúng về bản chất của sự phát triển theo quan điểm DVBC**

a. Đặc trưng của sự phát triển là sự ra đời của chất mới ở trình độ cao hơn. Nguồn gốc của phát triển là một cuộc ‘đấu tranh’ giữa các mặt đối lập.

b. Phát triển chỉ có trong lĩnh vực xã hội, còn trong tự nhiên mọi sự thay đổi chỉ là tuần hoàn, lặp lại

c. Phát triển là sự tăng lên về số lượng chứ không có sự thay đổi về chất.

Phát triển là một cuộc ‘đấu tranh’ giữa các mặt đối lập

d. Mọi cái mới xuất hiện đều biểu hiện là sự phát triển.

**ĐA: a**

**Câu 15 : Điền từ vào chỗ trống khi nói lên quan hệ giữa thuộc tính và Chất của sự vật**

Mỗi sự vật có nhiều thuộc tính, có những …a…….và ……b…..chỉ những thuộc tính ……c….mới nói lên chất của sự vật hiện tượng.

**ĐÁ**

1. **Thuộc tính cơ bản**
2. **Thuộc tính không cơ bản**
3. **Cơ bản**

**Câu 16: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?**

1. Chất và lượng của sự vật đều tồn tại khách quan.
2. Không có chất lượng thuần túy tồn tại bên ngoài sự vật.
3. Sự phân biệt giữa chất và lượng phụ thuộc vào ý chí của con người.
4. Sự phân biệt giữa chất và lượng của sự vật có tính chất tương đối.

**ĐA: c**

**Câu 17: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?**

1. Không phải mọi sự biến đổi của lượng đều đưa đến sự biến đổi của chất.
2. Mọi sự thay đổi của lượng đều đưa đến sự thay đổi về chất của sự vật.
3. Sự thay đổi của lượng phải vượt qua một giới hạn nhất định mới làm cho chất của sự vật thay đổi.
4. Mọi sự thay đổi phương thức kết hợp các yếu tố của sự vật, đều không làm cho chất của sự vật thay đổi.

**ĐA: b.d**

**Câu 18:Chọn PÁđúng về mối quan hệ biện chứng giữa lượng -chất của sự vật.**

a. Sự vật nào cũng có sự thống nhất giữa lượng và chất. Sự biến đổi dần dần về lượng vượt quá giới hạn độ dẫn đến sự biến đổi về chất. Sự biến đổi căn bản về chất tạo ra bước nhảy và chuyển sự vật cũ sang sự vật mới.

b. Sự biến đổi về chất và lượng không phải mâu thuẫn, Chỉ có sự khác nhau là lượng biến đổi nhanh hơn chất. Bước nhảy chỉ xảy ra khi chất biển đổi căn bản.

c. Sự biến đổi về chất nhanh hơn biến đổi về lượng mới tạo ra sự thay đổi căn bản về chất. Chất cũ mất đi, sự vật cũ bị phá vỡ, sự vật mới sinh ra.

d. Chỉ có sự thay đổi từ lượng đến chất là theo xu hướng tiến lên. Còn sự thay đổi từ chất đến lượng (ngược lại)

**ĐA: a**

**Câu 19: Xác định quan niệm sai về thực tiễn**

a. Thực tiễn là nguồn gốc của nhận thức vì qua thực tiễn bộc lộ các thuộc tính, mối liên hệ bản chất của đối tượng.

b. Thực tiễn là kết quả của nhận thức trong đó sự phân tích lý luận là cơ bản nhất.

c. Thực tiễn là động lực của nhận thức, nó đòi hỏi tư duy con người phải giải đáp những vấn đề đặt ra.

d. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý. Nhận thức đúng hay sai không được xác định chỉ trong nhận thức.

**ĐA : b**

**Câu 20: chọn PÁ đúng nhất về vai trò của thực tiễn đồi với nhận thức?**

a. Là cơ sở, mục đích, động lực chủ yếu và trực tiếp của nhận thức và là tiêu chuẩn của chân lý.

b. Là nguồn gốc, cơ sở , mục đích của nhận thức

c. Là mục đích, cơ sở, động lực của nhận thức và làm tiêu chuẩn cho kinh nghiệm

d. Là thước đo để phát hiện sự đúng sai của cảm giác, của kinh nghiệm và của lý luận.

**ĐA : a**

**ĐA: a,d**

**Câu 22: Phát hiện điểm sai trong các luận điểm sau đây**

1. Cái cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại xã hội có nhà tư bản công nghiệp
2. Tư liệu lao động là cơ sở của sự kế tục lịch sử
3. Các quan hệ xã hội tồn tại độc lập với lực lượng sản xuất của xã hội
4. Trình độ phát triển của công cụ lao động là thước đo tình độ chinh phục tự nhiên của loài người

**ĐA: c**

**Câu 23: Tiêu chuẩn khách quan để phân biệt các chế độ xã hội trong lịch sử?**

a. Quan hệ sản xuất đặc trưng

b. Chính trị tư tưởng

c. Lực lượng sản xuất

d. Phương thức sản xuất

**ĐA: a**

**Câu 24: Hãy phát hiện luận điểm sai về quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất**

a. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là hai mặt của phương thức sản xuất, tồn tại không tách rời nhau.

b. Tác động biện chứng giữa LLSX và QHSX tạo thành quy luật về sự phù hợp của QHSX với trình độ phát triển của LLSX.

c. Đó là quy luật xã hội phổ biến trong tất cả các xã hội không có đối kháng giai cấp.

d. Lực lượng sản xuất thường ổn định hơn quan hệ sản xuất

**ĐA: c,d**

**Câu 25: Hãy phát hiện luận điểm sai về quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất**

a . Quan hệ sản xuất hình thành và biến đổi phụ thuộc khách quan vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

b. Quan hệ sản xuất tiến bộ khi phát triển nhanh hơn một cách giả tạo so với trình độ của lực lượng sản xuất sẽ trở thành động lực thúc đẩy cho lực lượng sản xuất phát triển.

c. Quan hệ sản xuất có thể được xây dựng, thay đổi theo ý muốn của các chuyên gia kinh tế.

d. Quan hệ sản xuât là tiêu chuẩn khách quan để phân biệt một xã hội cụ thể ngày với một xã hội cụ thể khác.

**ĐA: b,c**

**Câu 26: chọn phương sai trong các luận điểm sau:**

1. Trong mọi giai đoạn phát triển của lịch sử, LLSX đều mang tính lịch sử - xã hội
2. Ở mọi thời đại,công cụ lao động luôn là yếu tố động nhất cách mạng nhất của LLSX và là nguyên nhân sâu xa của mọi biến đổi xã hội.
3. Ngày nay khoa học trở thành LLSX trực tiếp, nhưng chỉ có khoa tự nhiên và khoa học kỹ thuật còn khoa học xã hội thi không.
4. Tri thức của người lao động là cơ sở xác định trình độ phát triển của sản xuất, là tiêu chuẩn để phân biệt sự khác nhau giữa các thời đại kinh tế.

**ĐA: c,d**

**Câu 27: Chọn PÁ đúng nhất về sự tác động trở lại của Ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội .**

a. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.

b. Tính hướng định của ý thức xã hội.

c. Tính kế thừa của ý thức xã hội

d. Tính vượt trước của ý thức xã hội

**ĐA : a**

**Câu 28: Hãy chọn PÁ đúng của các luận điểm sau:**

1. Tồn tại xã hội là toàn bộ những yếu tố vật chất và tinh thần mà xã hội dựa vào để phát triển bao gồm phương thức sản xuất, hoàn cảnh địa lý, dân số, Nhà nước và văn hóa
2. Tồn tại xã hội phụ thuộc ý thức xã hội
3. Ý thức xã hội có tính độc lập tương đối so với tồn tại xã hội
4. Ý thức xã hội luôn vượt trước so với tồn tại xã hội.

**ĐA: c**

**Câu29 : Chọn PA đúng về nguyên nhân làm cho YTXH thường lạc hậu hơn so với TTXH**

a. Tồn tại xã hội diễn ra với tốc độ nhanh hơn khả năng phản ánh của ý thức xã hội, hơn nữa YTXH chỉ là sự phản ánh TTXH

b. Do sự lạc hậu của phong tục, tập quán, truyền thống cũng như do tính bảo thủ của một số hình thái ý thức xã hội.

c. Do ý muốn chủ quan của một số triết gia

d. Ý thức xã hội luôn gắn với lợi ích của những giai cấp nhất định. Vì vậy, những tư tưởng lạc hậu thường được các lực lượng xã hội phản động lưu giữ và truyền bá nhằm chống lại các lực lượng xã hội tiến bộ.

**ĐA : a,b,d**

**Câu 30: chọn PA đúng về vai trò quyết định của TTHX với YTXH**

a**.** Tồn tại xã hội là nguồn gốc, cơ sở cho sự hình thành, phát triển của ý thức xã hội.

b. Tồn tại xã hội quyết định nội dung, tính chất, đặc điểm, xu hướng vận động, sự biến đổi và phát triển của các hình thái ý thức xã hội.

c.Tồn tại xã hội phụ thuộc vào sự thay đổi của ý thức xã hội

d. Tồn tại xã hội thay đổi thì ý thức xã hội cũng thay đổi theo đặc biệt là khi PTSX thay đổi.

**ĐA: a,b,d**